

Số: 33 /QĐ-THPTPL

TP Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tài sản công năm 2024
của Trường THPT Phước Long

Căn cứ Quyết định số 3087/QĐ-UB-VX ngày 18 tháng 5 năm 2000 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh V/v cho phép thành lập Trường THPT Phước Long;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Xét đề nghị của phòng tài vụ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tài sản công năm 2024 của trường THPT Phước Long (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức công đoàn trường, kế toán đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận liên quan;
- Lưu VT.



Vũ Thị Hồng Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
CÔNG KHAI VÀ NIÊM YẾT CÔNG KHAI TÀI SẢN CÔNG NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ vào quyết định công khai tài sản công năm 2024 số: /QĐ-THPTPL ngày 18/04/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Phước Long;

Hôm nay vào lúc 08 giờ 00, ngày 18 tháng 04 năm 2025 tại bảng Thông báo phòng Tài vụ Trường THPT Phước Long

*** Thành phần tham dự :**

- | | |
|--|---------------------------------|
| 1/ Bà Vũ Thị Hồng Châu | : Hiệu trưởng |
| 2/ Bà Lê Thị Hoa | : Kế toán |
| 3/ Bà Lê Thị Thùy Dương | : Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 4/ Tập thể CB-GV-CNVC Trường THPT Phước Long | |

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai tài sản công năm 2024 (theo các biểu đính kèm)

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai tài sản công năm 2024 (theo thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 18/04/2025 đến ngày 17/07/2025

Trưởng ban TTND

Giáo viên chứng kiến

Hiệu trưởng

Lê Thị Thùy Dương

Nguyễn Thị Mỹ

Vũ Thị Hồng Châu



Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Phước Long

Mã đơn vị: 1040247

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Ngày 15 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Vũ Thị Hồng Châu

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Phước Long

Mã đơn vị: 1040247

Loại hình đơn vị: Khóit sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản phẩm sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)			Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản phẩm sử dụng (m2))						Chỉ chú		
					Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác			Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					
					Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết						Sử dụng khác	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
																		Sử dụng khác		Sử dụng khác	Sử dụng khác			Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22			
1	Quyển sử dụng đất tại 18D Đường Dương Đình Hội	11.792,50	35.377.500		11.792,50																			
	Tổng cộng:	11.792,50	35.377.500		11.792,50																			

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

M

Ngày 15 tháng 02 năm 2025...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
PHƯỚC LONG
Vũ Thị Hồng Châu

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		123	2.688.206	2.082.968	605.238	275.877							
1	Âm thanh	PHÒNG HT	1	15.500	15.500									
2	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
3	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
4	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
5	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
6	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
7	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	11.310	11.310									
8	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
9	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	11.310	11.310									
10	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
11	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
12	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
13	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	10.200	10.200									
14	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
15	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
16	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
17	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
18	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
19	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
20	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
21	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
22	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
23	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
24	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	10.200	10.200									
25	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
26	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
27	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
28	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
29	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
30	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570			x				x
31	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
32	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	12.760							x
33	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
34	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
35	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
36	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
37	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
38	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
39	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
40	Tivi	PHÒNG HỌC	1	39.900		39.900	23.940							x
41	Tivi	PHÒNG HỌC	1	15.950		15.950	9.570							x
42	Ti vi Sony	PHÒNG HT	1	11.199	11.199									
43	Ti vi Samsung Led	P. BẢO VỆ	1	13.790		13.790	5.516		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
44	Ti vi	TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG	1	39.900		39.900	15.960		x					
45	Thiết bị âm thanh	PHÒNG HT	1	136.730		136.730	27.346		x					
46	Máy vi tính	PHÒNG HT	1	90.000	90.000									
47	Máy tính phòng QLHS	PHÒNG HT	1	7.480	7.480									x
48	Máy tính nối mạng	PHÒNG HT	1	119.981	119.981									
49	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
50	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
51	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
52	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
53	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
54	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
55	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
56	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
57	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
58	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550									x
59	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.900	9.900									x
60	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790									x
61	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790									x
62	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790									x
63	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.900	9.900									x
64	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790									x
65	Máy chiếu	PHÒNG HT	10	195.000	195.000									
66	Máy bắn tập	PHÒNG HT	1	48.300	48.300									
67	Két sắt lớn	PHÒNG HT	1	12.000	12.000									
68	Ghế xanh dương	PHÒNG HT	1	18.865	18.865									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)										Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác				
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
69	Ghế dựa chân sắt	PHÒNG HT	1	20.700	20.700													
70	Camera	TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG	1	199.468		199.468	87.267		x									
71	Bộ bàn ghế làm việc HT	PHÒNG HT	1	19.700	19.700		7.388											
72	Bàngh tương tác	PHÒNG HT	1	180.845	180.845													
73	Bàn vi tính	PHÒNG HT	1	15.400	15.400													
74	Bàn học sinh 2 chỗ ghế rời	PHÒNG HT	1	98.000	98.000													
75	Bàn học sinh 2 chỗ ghế rời	PHÒNG HT	1	99.400	99.400													
76	Bàn GV không học	PHÒNG HT	1	12.675	12.675													
77	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	PHÒNG HT	1	91.360	91.360													
78	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	PHÒNG HT	1	28.944	28.944													
79	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	PHÒNG HT	1	91.200	91.200													
80	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	PHÒNG HT	1	14.280	14.280													
81	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	PHÒNG HT	1	26.500	26.500													
82	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	PHÒNG HT	1	13.680	13.680													
83	Bàn ghế học sinh 2 chỗ	PHÒNG HT	1	63.000	63.000													
84	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.900	9.900													x
85	Tủ hồ sơ VP	PHÒNG HT	1	14.410	14.410													
86	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790													x
87	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790													x
88	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550													x
89	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550													x
90	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550													x
91	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550													x
92	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550													x
93	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550													x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
1	2	3	4	5	6	7									8
94	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550										x
95	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550										x
96	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550										x
97	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550										x
98	Máy tính bộ	PHÒNG HT	1	8.550	8.550										x
99	Máy tính	PHÒNG HT	1	72.600	72.600										
100	Máy tính	PHÒNG HT	1	10.351	10.351										
101	Máy tập bắn 03	PHÒNG HT	1	18.500	18.500										
102	Máy lạnh Dakin	PHÒNG HT	1	15.470	15.470										
103	Máy lạnh Dakin	PHÒNG HT	1	7.156	7.156										x
104	Máy lạnh Dakin	PHÒNG HT	1	15.470	15.470										
105	Máy in HP	PHÒNG HT	1	19.200	19.200										
106	Máy hủy giấy Ideal 2360CC	PHÒNG HT	1	8.833	8.833										x
107	Máy chiếu vật thể	PHÒNG HT	1	24.800	24.800										
108	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.900	9.900										x
109	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790										x
110	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790										x
111	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.900	9.900										x
112	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790										x
113	Máy chiếu Ben Q	PHÒNG HT	1	9.790	9.790										x
114	Tủ sắt cửa kiếng	PHÒNG HT	1	7.000	7.000										x

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

[Signature]

Ngày *15* tháng *02* năm *2025*

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Vũ Thị Hồng Châu

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Phước Long
Mã đơn vị: 1040247
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)				Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
1	2	3	4												5	6	7
I	Đất																
II	Nhà																
III	Xe ô tô																
IV	Tài sản cố định khác	562.619															
1	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
2	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
3	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
4	Máy chiếu Ben Q	9.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
5	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
6	Máy chiếu Ben Q	9.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	Máy chiếu Ben Q	9.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
8	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
9	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
10	Máy chiếu Ben Q	9.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
11	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
12	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
13	Máy chiếu Ben Q	9.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
14	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
15	Máy chiếu Ben Q	9.790								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
16	Máy hũy giấy Ideal 2360CC	8.833								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
17	Máy lạnh Dakin	7.156								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
18	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)				Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)				Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng		Chi phí xử lý			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác									Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
19	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
20	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
21	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
22	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
23	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
24	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
25	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
26	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
27	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
28	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
29	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
30	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ				Chưa nộp tài khoản tạm giữ
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
31	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
32	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
33	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
34	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
35	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
36	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
37	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
38	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
39	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
40	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
41	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
42	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						


 Bộ Tài chính
 Việt Nam

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ			Chưa nộp tài khoản tạm giữ
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
43	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
44	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
45	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
46	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
47	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
48	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
49	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
50	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
51	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
52	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
53	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
54	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
1	2	3	4									5			6	7	8
55	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
56	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
57	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
58	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
59	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
60	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
61	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
62	Máy tính bộ	8.550								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
63	Máy tính phòng QLHS	7.480								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						
64	Tủ sắt cửa kiếng	7.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC						



Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

[Signature]

Ngày 15 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

[Signature]




Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Phước Long
Mã đơn vị: 1040247
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	ĐỐI TÁC LIÊN doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

(Signature)

Ngày 15 tháng 02 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

(Signature)
TRƯỞNG
TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG
Phước Long
Vũ Thị Hồng Châu

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 10a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Phước Long

Mã đơn vị: 1040247

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	- Mã QHNS:									
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác									
	Tổng cộng									

Người lập báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

TPHCM, ngày 15 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 10b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Phước Long

Mã đơn vị: 1040247

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường THPT Phước Long - Mã QHNS: 1040247	124	11.792,50							
	1 - Đất khuôn viên	1	11.792,50		11.792,50					
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	123		64,00	46,00					13,00
	Tổng cộng	124	11.792,50							

Phạm..., ngày 15 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Vũ Thị Hồng Châu

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Phước Long
Mã đơn vị: 1040247
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH
Năm

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý			
		SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	G
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	Trường THPT Phước Long - Mã QHNS: 1040247																
	1 - Đất khuôn viên																
	2 - Nhà																
	3 - Xe ô tô																
	4 - Tài sản cố định khác																
	Tổng cộng																

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)


Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 10d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Phước Long

Mã đơn vị: 1040247

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền thu được là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	KINH DOANH				CHO THUÊ				LIÊN DOANH, LIÊN KẾT			
		Số lượng/điện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm	Số lượng/điện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm	Số lượng/điện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	- Mã QHNS:												
	Tổng cộng												

TP.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)


Vu Thị Hồng Châu